



**PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN**  
**PHẨM THỨ 6 KINH VÔ LƯỢNG THỌ**  
**TẬP 10**

Chủ giảng : Lão Pháp Sư Tịnh Không

Địa điểm : tại Nhật Bản.

Thời gian : ngày 17 tháng 5 năm 2015

*(Tại Nhật Bản, Lão Pháp Sư Tịnh Không giảng phẩm thứ 6 này  
gồm có 10 tập.)*

Chư vị Pháp sư, các vị đồng học!

Mời xem hàng thứ hai, trang 65 của bản kinh. Đây là Chương 23 trong hai mươi bốn chương ***“Lúc con thành Phật, các hàng Bồ Tát trong các cõi nước mười phương nghe danh hiệu con ắt đều đạt được thanh tịnh, giải thoát, phổ đẳng tam muội, các tổng trì sâu, trụ tam ma địa, cho đến thành Phật. Trong định thường cúng dường vô lượng vô biên hết thấy chư Phật, mà vẫn không mất định ý. Nếu chẳng được như vậy, thì không thành Chánh Giác”***. Đây là nguyện 44 ***“Phổ đẳng tam muội”*** và nguyện 45 ***“Trong định cúng Phật”***.

Chúng ta xem chú giải: ***“Ở chỗ này nói là “các hàng Bồ Tát”, cứ lấy Bồ Tát của Viên giáo mà luận, từ Sơ tín đến địa vị Đẳng giác, có 51 cấp bậc, tất cả đều hàm chứa trong câu này. Bốn chữ: “Chư chúng Bồ Tát”, ý là nói đến địa vị Bồ Tát, từ Sơ tín cho đến Đẳng giác trong Kinh Hoa Nghiêm, cả thấy 51 vị thứ đều ở trong này. Các Ngài có duyên nghe được danh hiệu A Di Đà Phật, nghe được danh hiệu liền được A Di Đà Phật gia trì. Gia trì ở những mảng nào? Chỗ này nói ra 6 loại: thứ nhất là **thanh tịnh**; thứ hai là **giải thoát**; thứ ba là **phổ đẳng tam muội**; thứ tư là **các tổng trì sâu**; thứ năm là **trụ tam ma địa**; thứ sáu là***



**thành Phật.** Ở đây một lần nữa lại hiển thị, công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn. Cái danh hiệu này, chính là bốn chữ “A Di Đà Phật”.

Trước đó đã có giới thiệu qua với các vị, 48 nguyện này, chính là để nói rõ công đức của câu Phật hiệu. Còn để nói tỉ mỉ hơn thì chính là bộ Kinh, đầy đủ của nó là “*Phật thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh*”. Nếu nói cho cặn kẽ hơn nữa, thì chính là bộ “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*”. Có thể nói “*Hoa Nghiêm*” là nói cặn kẽ cho Kinh Vô Lượng Thọ, giải thích một cách tỉ mỉ chi tiết, nói rộng hơn nữa thì chính là tất cả kinh điển mà Thích Ca Mâu Ni Phật, khi đó còn tại thế đã giảng suốt 49 năm. Chúng ta có thể có cách nhìn như vậy, mới dần dần có được một khái niệm đối với công đức câu Phật hiệu này. Quả thật công đức, dù có nói mãi nói cũng không hết. Đến cả chư Phật Bồ Tát cũng không nói trọn nổi, huống hồ là kẻ phàm phu như chúng ta. Quan trọng nhất là phải tin, chân thật tin tưởng.

Số Bồ Tát này, họ có duyên nghe được danh hiệu A Di Đà Phật “*ắt đều đạt được*”, tức là “*lập tức có được thanh tịnh*”. *Thanh tịnh* như thế nào vậy? Nghĩa là họ đã minh bạch, đã giác ngộ, đã nhìn thấu mọi việc cả rồi. Liều giải được thật tướng các pháp của vũ trụ - đó là nhìn thấu; “*giải thoát*”- đây là buông xả, đắc được tự tại, khi đó họ có thể có được sự thọ dụng của hết thảy pháp thế xuất thế gian - nhưng không được để nó vào trong tâm. Sai lầm của chúng ta, chính ngay chỗ chúng ta lại đem mọi thứ để vào trong tâm. Sở dĩ Phật Bồ Tát cao minh, ở chỗ các Ngài không để trong tâm. Nên thọ dụng mà các Ngài có được rất tự tại, thọ dụng của chúng ta thì không được thoải mái tự tại như các Ngài.



“*Phổ đẳng tam muội*”, chính là bình đẳng giác. Chữ “đẳng” trong kinh Phật, hơn một nửa đều mang ý nghĩa là bình đẳng. *Phổ đẳng* tức là tất cả đều bình đẳng. Chúng ta bình đẳng với tất cả mọi người; bình đẳng với tất cả mọi động vật; với tất cả thực vật; bình đẳng với sơn hà đại địa, cây cối hoa cỏ. Thấy đều ngang hàng nhau, đó gọi là *phổ đẳng*. Tại sao lại *bình đẳng* vậy? Bởi vì các pháp này, toàn là do tự tánh biến hiện ra. Chúng ta đọc qua “Lục Tổ Đàn Kinh”, khi Lục Tổ Đại Sư khai ngộ, câu sau cùng nói rằng: “*Nào ngờ tự tánh, năng sanh vạn pháp*”. *Nào ngờ* nghĩa là không hề nghĩ đến, *tự tánh* là chân tâm của chúng ta. Toàn thể vũ trụ do đâu mà hình thành vậy? Là do chân tâm chúng ta sinh ra, từ chân tâm biến hiện ra. Vì thế, chân tâm mới là chủ sáng tạo thật sự.

Trong các tôn giáo thông thường khác, đều nói do Thần thánh tạo nên cái vũ trụ này, đó là người tạo nên tất cả vạn vật. Trong Phật Pháp thì nói là tự tánh, *tự tánh* có thể sanh hết thấy vạn pháp. Vậy thì tất cả vạn pháp chính là tự tánh, *tự tánh* chính là hết thấy vạn pháp, nên *là một thể*. Toàn bộ vũ trụ với chúng ta là một thể, một thể thì làm sao có chuyện không tôn kính được?! Đã là một thể, đương nhiên là bình đẳng rồi, không có cao thấp. Bởi vậy trong Phật Pháp, chữ “đẳng” này được sử dụng rất nhiều; đều là từ đây mà ra. Thật sự là bình đẳng.

Gọi là *phổ đẳng tam muội* - “Tam muội” là tiếng Ấn Độ, tức là chánh thọ, chánh định. Thọ là thọ dụng, là hưởng thụ. Trong sự hưởng thụ này, không tạo nên sai lầm; là sự hưởng thụ thuần chánh, thuần chân, thuần chính; là sự thụ hưởng của Chư Phật Như Lai. Chúng ta nếu như đã vào được *phổ đẳng tam muội*, thì chúng ta sẽ được thọ dụng ngang bằng với Chư Phật Bồ Tát, là giống nhau cả. Bồ Tát bao đời bao kiếp phát nguyện giáo hóa chúng sanh, trên phương diện tự giác giác tha, đều có được công



đức thù thắng. Nghe được pháp môn này, thì lợi ích có được sẽ vượt qua phàm phu rất nhiều. Họ có được thanh tịnh, giải thoát. “Thanh tịnh” nghĩa là lìa xa hết thảy nhiễm chấp.

Nhiễm là ô nhiễm, chấp là chấp trước. Nhiễm ô với chấp trước, chúng có ý nghĩa tương quan với nhau. Trong sự nhiễm chấp, có những mức độ sâu cạn không đồng. Nơi sáu nẻo, nếu nhiễm chấp ở vào mức độ nghiêm trọng nhất, nặng nhất thì đọa vào Địa ngục; kế đến là Ngạ quỷ; kế đến nữa là Súc sanh. Cõi người thì ô nhiễm tương đối nhẹ hơn ba nẻo kia. Do đó có thể biết, càng hướng lên cao thì nhiễm chấp càng nhẹ. Chẳng hạn cõi Dục giới, ô nhiễm nhẹ hơn so với nhân gian; cõi Sắc giới thì càng nhẹ hơn nữa. Trong vòng lục đạo thì cõi Vô sắc giới là nhẹ nhất; họ cũng có, chứ không phải không có; vì “có” nên mới không ra được sáu nẻo luân hồi. Nếu như đoạn được sự ô nhiễm này, không còn ô nhiễm, họ sẽ không ở sáu nẻo nữa. Vậy họ đến nơi nào? Đến Thanh Văn Pháp Giới trong Tứ Thánh Pháp Giới, chúng ta hay nói là A La Hán; họ đến pháp giới dành cho Thanh Văn. Hay nói cách khác, họ chứng đắc quả A La Hán, ra khỏi sáu nẻo rồi, nhưng mới chỉ ra khỏi sáu nẻo thôi chứ chưa ra khỏi Thập pháp giới, chưa thoát khỏi mười pháp giới vì do họ vẫn chưa kiến tánh. Trong Phật giáo thường nói, nhất là Thiên tông nói vô cùng nhiều, chính là *đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*, đồng nghĩa đã siêu việt được Thập pháp giới, đây là công phu cao nhất. Ra khỏi mười pháp giới rồi, vẫn còn có những tầng mức cạn sâu không đồng.

Các hàng Bồ Tát bên Viên giáo, trong Kinh Hoa Nghiêm, *Kinh Hoa Nghiêm* chia cấp bậc Bồ Tát thành 41 đẳng cấp. Thập trụ có mười đẳng cấp, đây là xét theo mức độ ô nhiễm còn nặng, nhẹ hơn là Thập hạnh, Thập hồi hướng, đến Thập địa, càng hướng lên cao hơn thì mức độ càng nhẹ, sau cùng là Đẳng giác;





đây là 41 vị thứ. Từ Đẳng giác hướng lên cao hơn nữa là thành Phật, coi như viên mãn rồi. Sau khi chúng đắc viên mãn sẽ không còn thấy Thật Báo Trang Nghiêm Độ nữa. Các Ngài không ở cõi Thật Báo. Vậy các Ngài ở đâu? Là trú ở cõi Thường Tịch Quang, Thường Tịch Quang không có phân biệt; Thường Tịch Quang chỉ là một thể, mà khoa học ngày nay hay gọi là năng lượng. Năng lượng này thuộc về Thường Tịch Quang, chúng không có hình tướng.

Trong cõi Thường Tịch Quang quả thật có vô lượng công đức, vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo - là vô lượng chân thật. Đây chính là bản thể của tự tánh chúng ta. Mục tiêu học Phật sau cùng, chính là bảo chúng ta phải tu chứng cho được Thường Tịch Quang. Chúng đắc Thường Tịch Quang, đây mới được xem là đại viên mãn. Như vậy thì chúng ta học Phật coi như tốt nghiệp rồi, chân thật tốt nghiệp rồi ! Tiểu thừa chúng quả A La Hán, trong nhà Phật đó là tốt nghiệp tiểu học. Thường Tịch Quang là tốt nghiệp của Sở nghiên cứu, đồng nghĩa lấy được học vị cao nhất, tức là bằng tiến sĩ trong trường đại học của chúng ta. Trong Phật Pháp thì gọi là Phật Đà. Bạn thành Phật rồi, cái này mới được xem là viên mãn.

*Giải thoát* là lìa hết thảy mọi phiền não; chỉ cần có dính mắc, tức là có phiền não; như thế là không tự tại. Hãy buông bỏ tất cả những chuyện khiến cho bạn phải canh cánh bên lòng. Vì sao? Vì chúng đều là giả. Tất cả những dính mắc của bạn, không có một chuyện nào là thật, toàn là giả hết. Trong chân tâm không có bất kỳ vương bận nào, chúng ta phải trở về với chân tâm. Bỏ đi vọng tâm, thay vào đó là chân tâm, chúng ta liền thành Phật. Coi như thành Bồ Tát, thành Phật rồi. *Giải thoát*, là lìa tất cả mọi phiền não. Chính vì vậy nên nói: có vương bận tức là có phiền não, không thể nào tự tại được.

---



“*Phổ đẳng tam muội*”, *phổ* là phổ biến, *đẳng* là bình đẳng. Phổ biến bình đẳng là sở chứng đắc trên quả địa của Như Lai. Chúng ta phải ghi nhớ câu này: *Toàn thể vũ trụ là phổ biến bình đẳng*. Đây là sự thật. Hiện nay, chúng ta hay nói là có cao thấp, có chuyện không công bằng, đó là giả, đó là do không hiểu được chân tướng sự thật. Từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bạn biến hiện ra sự bất bình đẳng, nhưng sự thật là bình đẳng cả. Chúng sanh là bình đẳng với Phật, ngang bằng về mặt trí huệ, đức năng, với tướng hảo - chẳng một thứ nào là không như nhau cả. Việc này người học Phật không thể không biết. Như lấy ngay chính Tịnh Độ Tông mà nói, *phổ đẳng tam muội* là cảnh giới cao nhất, thâm sâu nhất trong niệm Phật tam muội. Phổ biến bình đẳng, đây là người đã chứng được *phổ đẳng tam muội*. Thông thường hay nói là đã thành Phật, thật sự thành Phật rồi.

Chúng ta thử suy ngẫm xem, chúng ta ở thế gian này đối với hết thấy người, hết thấy việc, hết thấy vạn vật có thể bình đẳng hay không? Xã hội hiện thời, lòng người băng hoại rồi, xã hội cũng loạn rồi. Năm ngoái, tôi đến làm báo cáo ở Liên Hiệp Quốc, tôi sử dụng « Làm thế nào? » làm tiêu đề. Đề tài của tôi là: “**Lòng người hư rồi, xã hội loạn rồi, làm thế nào đây?**”. Tình hình động loạn hiện nay là do nhân tâm trở nên xấu xa, mỗi năm ngày càng tăng thêm. Nếu năm nay so với năm ngoái, thì năm ngoái còn đỡ hơn một chút. Sang năm mà so với năm nay, vậy thì sang năm càng phiền phức hơn. Đây là vấn đề lớn, chứ không hề nhỏ. Nếu chúng ta hỏi, vì sao xã hội lại trở nên như vậy? Không ai biết lý do vì sao cả. Nó ở ngay trước mắt, vì sao mọi người không biết, do mê muội mất rồi. Thuở trước, ngay lúc Trung Quốc cho phát động phong trào văn hóa đại cách mạng, thời kỳ đó kéo dài khoảng 10 năm; lúc đó tôi ở Đài Loan, Chính phủ Đài Loan đề



xuất khỏi phục văn hóa truyền thống, đáng tiếc chỉ là hô hào trên khẩu hiệu, chứ không có thực thi.

Có một lần, tôi đang ở nhà của lão sư Phương Đông Mỹ thì gặp được ba cán bộ được Bộ giáo dục đương thời cử đến. Họ có thỉnh giáo với thầy Phương, họ bảo làm thế nào để thực tiến việc khôi phục văn hóa? Họ hỏi một câu như vậy, Thầy Phương không hề đắn đo suy nghĩ, lập tức trả lời: “*Nếu muốn chân thật khôi phục văn hóa truyền thống*”, Thầy nói, “*thứ nhất, (bởi vì lúc đó Đài Loan có ba Đài truyền hình), phải cho đóng cửa các Đài truyền hình này lại. Còn có khoảng mười mấy cái Đài phát thanh vô tuyến, cũng phải đóng cửa. Báo chí, tạp chí, các phương tiện truyền thông thấy đều phải đóng cửa hết*”. Các vị quan chức này nói: “*Thưa Thầy, chuyện này không thể được*”. Thầy liền nói: “*Những thứ này, ngày ngày đều đang phá hoại truyền thống văn hóa Trung Quốc, những thứ này mà tồn tại, vậy còn có thể khôi phục lại được sao?*” Các vị thử nghĩ những lời này xem, ý nghĩa trong đó đều nói lên tất cả rồi.

Giáo dục quan trọng, bây giờ ai đang dạy vậy? Gia đình không dạy, xã hội không dạy, trường học không dạy mà đến quốc gia cũng không dạy, giáo dục hiện nay đều do các phương tiện truyền thông đảm nhận. Nếu bạn hỏi, tại sao thế giới này lại loạn như vậy? Lòng người vì sao lại xấu như vậy? Vậy thì bạn cứ xem tivi, xem phim điện ảnh, xem mạng internet, bạn liền hiểu ngay. Những thứ chiếu trong đó, ngày ngày đều phát đi những thứ gì? Là sát, đạo, dâm, vọng. Dạy bạn những cái này. Thật ra, cũng có người biết nhưng không làm được. Hiện nay, sự việc này ai có thể ra lệnh cho đóng cửa Đài truyền hình và dừng phát hành báo chí đây? Đó là chuyện không thể nào. Đã không thể thì chỉ còn biện pháp nghĩ cách cứu vãn thôi. Đó chính là phải thực hiện cho



được truyền thống văn hóa, thực hiện nền giáo dục gia đình truyền thống và giáo dục xã hội truyền thống.

Thời xưa, quốc gia khích lệ các loại hình văn nghệ. Nhưng biểu diễn văn nghệ phải tuân giữ một quy tắc, đó là nguyên tắc về đạo đức. Chính như Khổng Tử nói: “*Tư vô tà*”, đây là chân lý muôn thuở không bao giờ thay đổi. Vậy có được biểu diễn văn nghệ không? Được! Nhưng nhất định không được dạy con người mấy chuyện sát, đạo, dâm, vọng. Đó là những thứ tà ác, chúng ta quyết định không được để mọi người trông thấy, không được để mọi người hấp thụ mấy thứ đó, để cho tư tưởng con người hình thành nên suy nghĩ về sát, đạo, dâm, vọng; không được dạy những cái này. Vì vậy, các loại hình hí kịch hay ca vũ vào thời Trung Quốc cổ xưa đều là biểu diễn.

Bạn xem người ta dùng những chủ đề về *trung- hiếu- tiết- nghĩa*. Tốt! Giáo dục con người trở nên tốt đẹp hơn, đây là giáo dục xã hội. Còn bây giờ chủ yếu giáo dục theo lối phương Tây; còn những thứ của phương Đông chúng ta thì dẹp bỏ hết rồi, chẳng thấy đâu nữa. Phương Tây chính là dạy con người ta sát, đạo, dâm, vọng. Thậm chí chỉ mới mấy năm trước, có lẽ là bốn, năm năm trước, trong nước có người bị nhập; đến truyền tin cho tôi, bảo tôi khuyên mọi người. Chính là các thiếu nữ thời nay, đừng ăn bận quá hở hang. Ăn mặc hở hang, tương lai đều bị đọa vào địa ngục. Bản thân các bạn vô tình, nhưng như thế các bạn đã dạy hư mọi người rồi. Điều này khiến chúng tôi nghĩ đến, yêu cầu về trang phục của phụ nữ khi ra khỏi nhà, phù hợp với những tiêu chuẩn chuẩn mực nhất, chính là đạo Hồi. Bạn xem phụ nữ bên đạo Hồi, từ đầu đến chân đều trùm kín lại, chỉ để hở mỗi đôi mắt thôi. Tốt! Ngoài ra còn có nữ tu sĩ bên đạo Thiên chúa, họ đi ra ngoài ăn mặc cũng rất chỉnh tề, không hở hang. Như thế là đúng rồi. Chúng ta nói nhưng họ không hiểu được cái lý này; ăn

---





bạn chạy theo một, mặc quá hở hang. Đây đều đang dạy hư xã hội, bạn phải chịu trách nhiệm. Bạn mặc kiểu y phục như vậy, đi rảo một vòng, khiến cho biết bao người khởi lên tà niệm trong tâm. Bạn phải gánh chịu trách nhiệm nhân quả này, không thể không biết được. Chuyện này không phải lời nói đùa. Đây là sự thật 100%.

*Phổ biến bình đẳng tam muội*, tức là thiên định. Đây là cảnh giới cao nhất, thâm sâu nhất trong niệm Phật tam muội. “Các tông trì sâu”. *Tổng* chính là tất cả pháp; *tổng tất cả pháp, trì tất cả nghĩa*. Tổng trì chính là có ý nghĩa như vậy; “các tông trì sâu”, với mức độ khế nhập này thì chẳng phải chỉ mới khế nhập sơ sơ đâu, mà là đã rất sâu rồi. Giáo huấn của Thánh Hiền, toàn là lưu xuất ra từ tự tánh; chính là nói ra lời chân thật, xuất phát từ chân tâm. Vọng tâm là từ vọng niệm, vọng tưởng mà ra, là suy nghĩ được sinh ra từ vọng niệm; đây là vọng tâm. Trong vọng tâm thì chẳng có thứ nào là thật? Nói một cách đơn giản là *mọi thiện pháp chắc chắn không bao giờ mất đi, mọi ác pháp nhất định không bao giờ sanh ra*. An trụ trong niệm Phật tam muội, mãi đến khi thành Phật.

Bồ Tát, dẫu chưa đến được Tây Phương, nhưng đã nghe được danh hiệu A Di Đà Phật, đọc được Kinh Vô Lượng Thọ cũng vẫn được bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, bốn nguyện chính là cái nguyện này. Được nguyện này gia trì, nhưng những Bồ Tát này phải sanh cái tâm ngưỡng mộ, cung kính đối với A Di Đà Phật. Còn như bài xích, hủy báng đối với kinh pháp, danh hiệu Phật, chẳng những không được gia trì mà còn mang cái tội cực kỳ nặng. Người thời nay tạo tội rất nhiều, do họ không biết, không chịu đọc kinh, cũng chẳng có ai giảng kinh. Người giảng kinh ít đi rồi, càng ngày càng ít.



Lúc tôi mới học Phật, các pháp sư, cư sĩ giảng kinh ở Trung Quốc, đại khái còn được hai, ba mươi người. Bây giờ thì hết rồi, bây giờ đến hai, ba người cũng tìm không ra. Thế thì phải làm sao? Những năm qua, chúng tôi từ việc giảng kinh đã gây được một chút tác dụng, hoàn toàn nhờ vào việc cho phát sóng bằng vệ tinh, phát sóng bằng internet. Chúng tôi không có đạo tràng, không có giảng đường; vì vậy, mọi người trên truyền hình hay mạng internet đều có thể xem được. Đây là cách làm bất đắc dĩ. Thời đại trước mắt thì cách làm này là chính xác, chúng ta không thể không biết. Vậy việc giảng kinh có khó không? Không khó, chỉ cần bạn chịu phát tâm giảng kinh, bạn liền được A Di Đà Phật gia trì, bạn sẽ giảng được. Người ta khen bạn giảng cũng khá, bản thân mình cũng cảm thấy rất kỳ lạ. Ô! Sao mình lại nói được khá như vậy nhỉ? Đó là nhờ Phật lực gia trì, nên mọi thứ bạn giảng lưu xuất ra một cách tự nhiên. Bởi vậy Phật rất là từ bi, thật sự bảo hộ cho bạn, gia trì cho bạn. Bạn không chịu làm, vậy thì cũng hết cách.

**“Trong định thường cúng dường vô lượng vô biên hết thấy chư Phật vẫn không mất định ý”**, phần này là nguyện 45: **“Trong định cúng Phật”**.

Đi cúng dường vô lượng vô biên hết thấy chư Phật, chứ không phải con số nhỏ. Tất cả chư Phật khắp pháp giới hư không giới, bạn đều cúng dường toàn bộ; lúc đang ở trong định, mà không cần rời khỏi trụ xứ của mình. Vừa khởi lên ý muốn, liền có thể cúng dường hết thấy chư Phật. Khó được nhất chính là bạn vẫn không hề mất đi định ý, cũng tức là nói: **“Lúc đó bạn vẫn đang nhập định”**, cảnh giới trong định không hề mất. Bản thân mỗi người chúng ta khi tu hành trong đạo tràng, tâm thường rất thanh tịnh; bỗng nhiên có thiện tri thức đến thăm, thì định liền mất ngay.

---



Chúng ta thường ngày niệm Phật, vì sao không thấy được A Di Đà Phật? Không thấy cũng tốt. Thấy rồi thì nhất định rất vui mừng, cái tâm vui mừng ấy xem như bị động rồi; đồng nghĩa định ý của bạn cũng mất luôn rồi. Thế nên, Phật Bồ Tát không thường hiện thân, do các Ngài sợ nhiều loạn tâm bạn, sợ quấy rầy bạn. Đợi đến lúc bạn có bản lĩnh thấy được A Di Đà Phật, thấy như không thấy, không hề bị dao động chút nào, không bị ảnh hưởng, thế thì bạn liền thường xuyên nhìn thấy Phật. Phật hiện thân là để giúp cho giới định huệ của bạn, chứ không bao giờ làm ảnh hưởng đến giới định huệ của bạn. Phạm gây ra nhiều loạn giới định huệ, Ngài nhất định không bao giờ hiện thân. Chính vì lý do như vậy. Bởi vậy mới nói: *Không thấy thực chất cũng tốt; Thấy rồi nhất định lại vui mừng khôn xiết*, trái lại càng làm tâm động hơn, thậm chí có khi còn sanh lòng kiêu mạn; xem thường những người tu hành khác, cho rằng: *“Công phu của tôi giỏi hơn mấy người; tôi thấy được Phật, còn mấy người vẫn chưa thấy!”*... Ngạo mạn!

Ngạo mạn là phiền não nghiêm trọng. Nếu loại phiền não này vẫn còn, tập khí của nó vẫn còn, Phật sẽ không bao giờ hiện thân. Dầu cho sau này có thấy Phật hay thấy thế giới Cực Lạc đi chăng nữa, cũng hãy như các bậc Tổ sư vậy: Đừng nên coi đó là chuyện gì quá to tát! Dù cho tất cả cảnh giới đều hiện ở ngay trước mắt, nhất định cũng không được chấp vào đó. Đến lúc đó bạn liền có thể thấy được một cách thường xuyên. Như Huệ Viễn Đại Sư năm đó lúc còn tại thế, Ngài ba lần thấy thế giới Cực Lạc, nhưng trước giờ chưa hề nói với bất kỳ ai. Đến khi Ngài vãng sanh mới đem chuyện đó nói ra: *Thế giới Cực Lạc lại xuất hiện rồi!* đến lần thứ tư, Ngài mới nói với mọi người: *“Ta phải đi rồi, phải vãng sanh thế giới Cực Lạc rồi!”*. Ngài đã thấy qua thế giới Cực Lạc ba lần, vậy mà bạn xem không hề lên tiếng. Cũng như vậy, nếu



có là cảnh ma xuất hiện đi nữa, cũng không sanh sân hận, cũng không mất đi định ý. Ma có thể biến thành Phật đến để gạt bạn, đến để dụ hoặc bạn; những chuyện thế này rất nhiều, rất nhiều. Người thích mấy chuyện thần thông cảm ứng; đây không phải chuyện tốt. Những chuyện này đều khiến bạn không thể đắc tam muội, chính bạn có thể suy nghĩ mà biết.

Tâm của bạn không định lại, ma sẽ thường xuyên đến nhiều loạn bạn, chúng ta phải ghi nhớ. Vì sao các bậc Tổ sư Đại đức, tâm khí lại bình ôn như vậy? Vì các Ngài thấy như không thấy. Không phải Ngài không nhớ, Ngài biết rất rõ ràng nhưng Ngài tuyệt đối không bao giờ nói. Đây chính là: *“phàm cái gì có hình tướng đều là hư vọng”* được nói trong Kinh Kim Cang. Bạn không khởi tâm động niệm thì đó là thật; nếu bạn khởi tâm động niệm, liền sẽ bị chúng quấy nhiễu ngay. Chúng chỉ là giả, chúng không phải thật. Vì vậy tốt nhất là dù thấy được Phật thật hay Phật giả, thế giới Cực Lạc thật hay thế giới Cực Lạc giả, cũng đừng hỏi người khác. Tự bản thân bạn biết rất rõ, rất minh bạch; như như bất động mới là thật.

Thấy mà khởi tâm động niệm *“không dễ gì, đến hôm nay tôi cũng gặp được Phật rồi, hôm nay tôi thấy quang rồi, tôi ngửi được hương rồi”*. Đến đâu cũng tuyên truyền với mọi người - đó là giả, không phải thật. Chúng tỏ rằng, tâm của bạn đang sôi động không yên; tâm khí bao chao thì mọi thứ bạn thấy đều là giả. *“Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”*, nếu bạn có thể như như bất động, thấy như không thấy; thì những thứ thấy được chính là thật, không hề giả. Họ không bị cảnh giới xoay chuyển, không bị nó ảnh hưởng. Mặc nhiên chỉ có một câu Thánh hiệu; dù thuận cảnh hay nghịch cảnh xuất hiện, tâm chúng ta đều là thanh tịnh cả; sẽ không bị bất kỳ ảnh hưởng nào; nghịch cảnh không sợ hãi,





thuận cảnh không vui mừng. Đây mới chân thật là đắc được tam muội.

Chương sau cùng có ba nguyện gồm: nguyện 46, 47 và 48; nhớ kỹ, đây đều là những nguyện đặc biệt gia trì cho các hàng Bồ Tát thấp. Các tiểu Bồ Tát này trong vòng lục đạo giáo hóa chúng sanh, sẽ được oai thần bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì: **“Lúc con thành Phật, các hàng Bồ Tát trong các thế giới phương khác nghe danh hiệu con liền chứng ly sanh pháp, đắc đà la ni”**. Đây là nguyện 46 **“đắc đà la ni”**, đạt được đà la ni.

Nguyện 47 là: **“Thanh tịnh, hoan hỷ, đắc bình đẳng trụ, tu Bồ Tát hạnh, đầy đủ cội đức; ngay lập tức nếu chẳng đạt được một, hai, hay ba thứ Nhân”**. Đây là nguyện **“nghe danh đắc nhân”**, nhân tức là định.

**“Với các Phật Pháp nếu chẳng thể chứng ngay được Bất Thối Chuyển thê không thành Chánh Giác”**. Đây là nguyện **“chứng bất thối chuyển trong hiện đời”**.

Câu sau cùng: **“thê không thành Chánh Giác”**, coi như tổng kết của ba nguyện này, viên mãn rồi.

**“Chứng ly sanh pháp”**, chữ *sanh* này là chỉ cho sáu nẻo luân hồi. *Ly sanh pháp*, ý là vĩnh viễn thoát khỏi tam giới sáu nẻo, đồng nghĩa bạn thật sự ra khỏi sáu nẻo luân hồi. Khi Bồ Tát ở trong sáu nẻo của tam giới mà thị hiện, nếu như không được Phật lực gia trì, các Ngài sẽ bị tình trạng mê khi nhập thai; sẽ quên hết tất cả những chuyện của trước kia. Khi đến thế gian này đầu thai, chẳng thể nào nhớ lại được; đó gọi là: **“mê khi cách ảm”**. Có hiện tượng mê khi cách ảm, đồng nghĩa họ có pháp sanh diệt, lại chẳng dễ gì mà thoát ra khỏi lục đạo. Việc này nhất định phải được oai thần bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, liền chứng bất thối ngay hiện đời. *Đà la ni* là tiếng Phạn, dịch thành ý nghĩa



Trung Quốc nghĩa là “tổng trì”; *tổng* là tổng tất cả pháp, *trì* là trì tất cả nghĩa; đây cũng chính là tổng cương lĩnh của hết thảy pháp. Mặc dù rất ít tiếng kiệm lời, nhưng nó đã gói gọn tất cả Phật Pháp vào trong đó.

Chúng ta cũng biết câu Phật hiệu này là thù thắng nhất, tối thượng nhất trong hết thảy Đà la ni. Tất cả Đà la ni đều không cách gì có thể sánh với nó, chính là một câu “A Di Đà Phật”. Vì vậy, A Di Đà Phật là viên mãn trọn vẹn nhất. Phật hiệu “A Di Đà Phật” là tất cả tổng trì Phật Pháp được thuyết bởi hết thảy chư Phật; là *pháp môn đại tổng trì*, cái này mọi người cần phải biết. Vậy thì quá đơn giản, quá dễ dàng rồi; một câu này thôi là đã bao hàm cả sum la vạn tượng.

Cổ Đại đức nói với chúng ta, câu Phật hiệu này từ đâu mà có? 48 nguyện, chính là được sinh ra từ nguyện 18, nguyện 18 là: “*Mười niệm ắt sanh*” Do đây chúng ta liền biết do đâu mà có? Nguyện 18 có được từ đâu? Là từ 48 nguyện. 48 nguyện thì lại do đâu mà có? Là từ Kinh Vô Lượng Thọ. Còn Kinh Vô Lượng Thọ có được từ đâu? Là từ Kinh Hoa Nghiêm. Kinh Hoa Nghiêm lại từ đâu mà có? Đây là bộ kinh đệ nhất mà tất cả chư Phật khi thành Phật dùng để độ chúng sanh. Là bộ kinh viên mãn nhất, cứu cánh nhất, “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”. Nếu bạn có thể nhìn sự việc với cách nhìn như vậy, ngẫm lại bạn mới biết được ngọn nguồn sự việc. Một câu “A Di Đà Phật” này là bất khả tư nghì.

Từ “A Di Đà Phật” sinh ra nguyện 18. Từ nguyện 18 sinh ra 48 nguyện. Từ 48 nguyện lại sinh ra Kinh Vô Lượng Thọ. Từ Kinh Vô Lượng Thọ lại sinh ra Kinh Hoa Nghiêm. Kinh Hoa Nghiêm là bộ kinh đại biểu cho hết thảy kinh điển, được Phật Thích Ca thuyết trong 49 năm. Vậy số kinh ấy từ đâu mà có? Là



do hết thảy chư Phật từ vô lượng kiếp đến nay tu hành chứng quả, trở về với tự tánh, là những thứ từ tự tánh lưu xuất ra. Một câu “A Di Đà Phật” có thể giúp chúng ta minh tâm kiến tánh, chứng đắc quả vị cứu cánh, chính là Thường Tịch Quang. Tịnh Độ Tông thì gọi là Thường Tịch Quang; trong đại thừa giáo thì gọi là Tỳ Lô Giá Na - đó là pháp thân Như Lai. *Tỳ Lô Giá Na* là phạn ngữ, dịch thành ý nghĩa Trung Quốc là *biến khắp mọi nơi*. Biến khắp mọi nơi, mọi lúc, mọi thời, mọi chỗ; không nơi nào không có; đó là bản thể của tất cả pháp của toàn vũ trụ. Toàn bộ vũ trụ này là từ đó mà phát khởi ra. Bạn chỉ cần có thể thấy tánh, bạn liền hiểu rõ toàn bộ về vũ trụ. Đây gọi là thành Phật, thành Đại Giác.

*Đại Giác*, sau khi phát hiện ra Đại Giác chính là chân tâm. Chân tâm chính là Đại Giác. Chân tâm không có tướng. Trong chân tâm không lập một pháp, nếu có một pháp thì đó là ô nhiễm. Ô nhiễm là vọng tâm, không phải chân tâm. Trong chân tâm cái gì cũng không có. Mới biết A Di Đà Phật, danh hiệu này là không thể nghĩ bàn. Bởi vậy *tổng trì* - tổng tất cả pháp, trì tất cả nghĩa; cũng chính là tổng cương lĩnh của hết thảy pháp.

*Đà la ni*, trong kinh giáo thông thường nói có bốn loại: thứ nhất là *pháp*, thứ hai là *nghĩa*, thứ ba là *chú*, thứ tư là *nhẫn*. *Pháp* tức là giáo học - giáo học của Phật; phải nhớ kỹ không quên - tất cả pháp được thuyết trong 49 năm, đó là kinh giáo. *Nghĩa* là lý luận, là những đạo lý được nói đến trong kinh, phải nhớ kỹ không quên. *Chú* tức là thần chú, về mảng này Mật tông có rất nhiều, trong Hiền giáo thì thỉnh thoảng cũng có. *Nhẫn* là an trụ vào thật tướng của pháp, *nhẫn* tức là khẳng định, thừa nhận. Đối với thật tướng các pháp mà Đức Phật đã nói - không hoài nghi, không bài xích, có thể tin, có thể tiếp nhận, có thể y giáo phụng hành. Nếu nắm được cương lĩnh, khi giáo hóa chúng sanh sẽ không xảy ra sai lầm, không bị chướng ngại với hết thảy pháp. Đó là *Đà la ni*.



Thanh tịnh hoan hỷ, đắc bình đẳng trụ, hai chữ bình đẳng này vô cùng quan trọng. Với tất cả vạn pháp, thể là bình đẳng, mà tướng cũng là bình đẳng. Thể bình đẳng thì chúng ta không có gì để nói rồi. Điều biết rằng tất cả pháp là từ tự tánh sinh ra. Tự tánh là bản thể của tất cả pháp, hoàn toàn bình đẳng với nhau; điều này chúng ta có thể chấp nhận. Tướng cũng bình đẳng, chuyện này chúng ta rất khó chấp nhận. Những gì chúng ta thấy, thì đâu có bình đẳng đâu. Bởi vì chúng ta chấp nơi tướng, mê ngay nơi cái tướng giả ấy. Chẳng hạn như đối với nhà ở thông thường, có căn có kiến trúc rất đẹp, có căn lại rất bình thường, không giống nhau. Đó chính là cách nhìn của chúng ta. Nếu như mời một kiến trúc sư tới để quan sát, họ chỉ thấy ngôi nhà đó dùng hết bao nhiêu gạch, bao nhiêu xi măng, bao nhiêu cây gỗ. Bạn xem, những ngôi nhà đó giờ hoàn toàn bình đẳng. Dù cho nhìn thấy cung điện hay nhà tranh vách đất của các hộ gia đình nghèo khó, đều thấy nó như nhau cả thôi. Bởi vậy, bạn từ phương diện này mà nhìn, cái Bồ Tát thấy là thật tướng. Hiểu được vạn pháp bình đẳng, vạn pháp nhất như, nên mọi phân biệt chấp trước thấy đều không còn, được thanh tịnh bình đẳng chân thật. Như những gì mà trên đề kinh đã nói, đó là chân tâm. Lúc này nhất định chúng được ba thứ nhãn. Ba nhãn này theo như Bốn kinh có nói, thì đó là: **“Âm hưởng nhãn, nhu thuận nhãn và vô sanh pháp nhãn”**.

Trong Kinh Nhân Vương, cũng dùng *nhãn* để nói về quả vị của Bồ Tát; chia thành năm loại: thứ nhất là *“phục nhãn”*, nghĩa là có thể chế phục được vọng tưởng, chấp trước, nhưng chưa đoạn được; đây là điều kiện cơ bản nhất. Nếu muốn đời nghiệp vãng sanh, biểu hiện bên ngoài phải tùy thuận; trong tâm thì thanh tịnh bình đẳng, không bị ngoại cảnh dao động. Đây là những điều mà người học Phật phải nên hiểu cho rõ, hiểu cho minh bạch. Học Phật chân thật có công phu hay không, thì phải





xem mấy câu này: Biểu hiện bên ngoài là tùy thuận, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Thuận cảnh phải nhẫn mà nghịch cảnh cũng phải nhẫn; thiện duyên phải nhẫn, ác duyên cũng phải nhẫn. Dùng một chữ “nhẫn” này để sinh sống, làm việc, xử sự đối người tiếp vật. Như thế thì bạn sẽ giống như Bồ Tát vậy. Đây là việc tốt, không thể bị cảnh giới bên ngoài làm lay chuyển.

*Hỷ nộ ai lạc* đối với chư Phật Bồ Tát mà nói, đều là để dạy dỗ chúng ta. Mọi thứ chúng ta thấy trong Phật Pháp, đặc biệt đều dùng để biểu pháp. Bạn xem, Bồ Tát có *hỷ nộ ai lạc*, A La Hán càng nhiều hơn; những vẻ mặt đó đều là biểu pháp, đều là để dạy học. Vì vậy, biểu hiện trên nét mặt chỉ là diễn kịch mà thôi. Muốn chúng ta trong những hoàn cảnh khác nhau, với những nét mặt khác nhau mà sanh ra cái tâm bình đẳng; sanh tâm cung kính, sanh tâm tôn trọng. Chúng ta liền có được thọ dụng rồi.

Thứ hai là “*tín nhẫn*”, tín tâm thành tựu, tin sâu không nghi. So với *phục nhẫn* ở phía trước, còn sâu hơn một tầng. *Phục* nghĩa là đã hoàn toàn chế phục được, tuy vẫn chưa đoạn dứt hẳn. *Tín nhẫn* thì cái khả năng chế phục phiền não của họ đã trở nên rất điêu luyện, họ đã đoạn được rồi. Hay nói cách khác, trong sinh hoạt họ vốn đã rất quen thuộc rồi.

Loại thứ ba là “*thuận nhẫn*”, đây chính là *nhu thuận nhẫn* được đề cập phía trước. Năm thứ *nhẫn* trong kinh Nhân Vương, kết hợp với ba thứ *nhẫn* của kinh này, nói chung có thể hiểu được. Đây đều là chỉ cho cảnh giới của Bồ Tát Địa Thượng bên Viên giáo. Thực tế mà nói, đây là cảnh giới rất cao. Cho nên, năm nguyện cuối cùng này, đặc biệt là vì chúng Bồ Tát có lòng từ bi sâu nặng, do các Ngài vẫn chưa đạt đến địa vị cao nhưng đã đi giáo hóa chúng sanh rồi, đã làm công việc đó rồi. Dĩ nhiên lúc làm sẽ gặp rất nhiều chướng ngại rào cản. Thế thì làm sao? A Di



Đà Phạt sẽ gia trì cho họ. Năm nguyện này là đặc biệt gia trì cho những người như thế, để họ có thể đem công việc hoằng pháp lợi sanh làm đến được viên mãn.

“**Với các Phật Pháp nếu chẳng thể chứng ngay được bất thối chuyển**”. Chứng quả ngay trong hiện đời, tức là chứng đắc viên mãn tam bất thối. Vị bất thối là sở chứng đắc của A La Hán; Hạnh bất thối là sở chứng đắc của Bồ Tát; Niệm bất thối là sở chứng đắc của pháp thân Bồ Tát. Mấy nguyện sau cùng này của A Di Đà Phạt, Ngài phát vì muốn giúp cho Bồ Tát trong mười phương. Họ không cần phải đến Tây Phương Thế Giới Cực Lạc, chỉ cần đối với danh hiệu A Di Đà Phạt - tán thán, cung kính, cúng dường, y giáo tu hành, vì người diễn nói, nhất định sẽ được năm nguyện cuối cùng của A Di Đà Phạt gia trì. Đây là nói về sự gia trì của năm nguyện này. Bởi vậy, ngày nay chúng ta học Phật có thể thành tựu hay không, đọc một chương kinh này, cái phẩm này, phẩm thứ 6 “**Phát Đại Thệ Nguyện**”, chúng ta liền hiểu ngay. Nhất định phải kiên định tín tâm, nguyện tâm.

Ngẫu Ích Đại Sư nói rất hay, máu chốt của pháp môn Tịnh Độ ngay nơi tín nguyện. Tin sâu nguyện thiết, nhất định được sanh. Có thể vãng sanh hay không, xem nơi bạn có tín nguyện hay không. Bạn chắc chắn được vãng sanh, vãng sanh thế giới Cực Lạc, phẩm vị cao hay thấp, đó phải xem công phu niệm Phật của bạn sâu hay cạn. Công phu sâu thì phẩm vị cao, công phu cạn thì phẩm vị thấp, chứ không phải ở chỗ nhiều hay ít. Không hề nói đến niệm Phật được bao nhiêu, mà là nói đến công phu. Công phu nằm ở chỗ nào? Ở chỗ buông xả. Chúng ta thấy được công phu ở ngay trên đề kinh, *tâm thanh tịnh* là công phu.

Niệm đến tâm thanh tịnh hiện tiền, bạn quyết định được vãng sanh; hơn nữa còn sanh vào cõi Phương Tiện Hữu Dư. Hướng lên



cao hơn là tâm bình đẳng, bình đẳng là sở chứng đắc của Bồ Tát, sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Đại triệt đại ngộ, đó chính là chữ “*Giác*”. Giác chính là *đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*, đó là Bồ Tát từ Bát Địa trở lên trong cõi Thật Báo; trong kinh Đại thừa thường nói, Bồ Tát Bát Địa trở lên đã gần sắp thành Phật rồi. *Thanh tịnh Bình đẳng Giác* là công phu. Công phu phải bắt đầu từ buông xả mà hạ thủ. Buông xả càng nhiều, phẩm vị của bạn càng cao, đạo lý chính ngay chỗ này. Nếu đã học Tịnh Tông, Tịnh Tông là đại thừa, đó là học theo A Di Đà Phật. A Di Đà Phật có cái tâm thế nào? A Di Đà Phật phát tâm “*kiến lập nên Tây Phương Thế Giới Cực Lạc*”, là vì muốn phổ độ chúng sanh khổ nạn trong vòng lục đạo, khắp pháp giới hư không giới trong các cõi nước của chư Phật ở mười phương, là vì những chúng sanh này, nên mới dựng nên Thế giới Cực Lạc. Vì thế, thế giới Cực Lạc chúng ta đều có phần.

Chúng ta chính là chúng sanh khổ nạn nơi sáu nẻo, muốn ra khỏi lục đạo nhưng chẳng biết làm sao? Ngài cung cấp cho chúng ta một đạo tràng như thế. Và lại để vào được đạo tràng này, điều kiện rất đơn giản, chính là nhất định không được hoài nghi. *Hoài nghi* là không thể đi được. Vì vậy, nhất định phải tin, phải thật làm. Niềm tin này quyết định không được dao động, dù trong hoàn cảnh thế nào, chúng ta đều không bị cám dỗ. Chúng ta một lòng một dạ cầu sanh thế giới Cực Lạc. Nguyên tâm cần phải khẩn thiết, tín tâm phải chân thật; chắc chắn được sanh. Sanh đến thế giới Cực Lạc, không cần thiết để phẩm vị trong lòng, bởi vì đó không phải điều quan trọng. Dù sanh vào Phạm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm vãng sanh cũng được, đây chính là lời của Ngẫu Ích Đại Sư. Có người hỏi Ngài, Ngài là Tổ sư đời thứ 9 của Tịnh Tông, người ta hỏi Ngài: “*Ngài cầu vãng sanh, vậy Ngài muốn phẩm vị thế nào thì Ngài mới vừa lòng*”. Ngài nói với



người ta: “Tôi có thể sanh vào cõi Phạm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm vãng sanh, là tôi đã mãn nguyện rồi”. Đây là lời của Tổ sư.

Ân Quang Đại Sư đối với Ngẫu Ích Đại Sư, thật sự là khâm phục đến năm vóc sát đất. “*Tín nguyện trì danh, cầu sanh Tịnh Độ*”, lời này do Ngẫu Ích Đại Sư nói ra, coi như nói trọn ý rồi. Bạn xem một bộ kinh thâm sâu như vậy, chỉ cần bốn chữ là Ngài đã thuyết phục được bạn rồi. *Tín nguyện trì danh*, thật quá đơn giản. *Tín nguyện* chính là phát Bồ Đề Tâm, *trì danh* chính là nhất hương chuyên niệm; nói thật hay biết mấy! Vì thế, Ân Quang Đại Sư nói: “*Ngài Ngẫu Ích là A Di Đà Phật tái lai. Nếu không phải A Di Đà Phật tái lai, khẳng định là Quan Âm hoặc là Thế Chí tái lai, tuyệt không phải người bình thường*”. Đây là lời tán thán dành cho Ngẫu Ích Đại Sư.

Ngẫu Ích Đại Sư quả thật đã cho chúng ta lòng tin, chúng ta không còn hoài nghi nữa. Bất kể lỡ gây nên tội nghiệp thế nào, cũng không cần phải lo lắng; đừng nghĩ đến nó, đừng nhớ đến nó. Chỉ cần niệm A Di Đà Phật, là có thể tiêu trừ tất cả những tội chướng này. Một câu A Di Đà Phật “*tiêu tám mươi ức kiếp trọng tội sanh tử*”, thế thì vì sao bạn không chịu niệm chứ? Niệm càng nhiều càng tốt. Tội nghiệp trong vô lượng kiếp thấy đều bị tiêu trừ sạch sẽ. Vậy thì bạn đến thế giới Cực Lạc phẩm vị liền cao rồi, không còn đến cõi Phạm Thánh Đồng Cư; khẳng định là ở cõi Thật Báo Trang Nghiêm.

Cõi Thật Báo, có thể niệm đến cảnh giới của Bát Địa Bồ Tát hay không? Về Lý mà nói thì có thể; về mặt Sự, công phu của bạn không được để cho gián đoạn. Tám gương đang ngay trước mắt, Hải Hiền Lão Hòa Thượng, một câu Phật hiệu niệm suốt 92 năm không hề đánh mất. Mọi lúc mọi nơi, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật. Không niệm ra tiếng, nhưng trong tâm Phật hiệu không





hề gián đoạn. Đó gọi là công phu, là công phu đặc lực. Ngài Hải Hiền vãng sanh vào năm 2013, năm nay là năm 2015, là vãng sanh vào hai năm trước, cách chúng ta rất gần. Ngài biểu pháp, chứng minh cho chúng ta - Ngài có thể làm được, chúng ta cũng có thể làm được.

Vị Lão Hòa Thượng này không biết chữ, chưa từng được đi học. Ngài làm thế nào mà thành tựu? Chỉ nhờ một câu “A Di Đà Phật”. Nói với chúng ta, chứng minh cho chúng ta biết: Thế giới Cực Lạc có thật, A Di Đà Phật có thật. Dựa vào cái gì? Vì Ngài thấy qua, chúng ta chưa được thấy, còn Ngài thấy rồi; thấy qua không chỉ một lần. Trong 92 năm đó, tôi chắc chắn Ngài thấy thế giới Cực Lạc, thấy A Di Đà Phật không dưới mười lần. Hay nói cách khác, Ngài rất quen thuộc đối với Tây Phương Thế Giới Cực Lạc. Chứng minh với chúng ta, đây là sự thật không hề giả. Chúng ta phải tin, Ngài không bao giờ gạt người.

Thọ mạng Ngài dài như vậy, đó cũng không phải là tuổi thọ vốn có của Ngài. Chúng tôi tin rằng, tuổi thọ Ngài chẳng qua cũng chỉ đạt tầm bảy, tám mươi tuổi mà thôi, khoảng cỡ đó. Có thể sống đến 112 tuổi, thọ mạng đó là do A Di Đà Phật ban cho Ngài. Trong suốt một đời tu hành của Ngài, chúng tôi ước tính từ 30 tuổi trở đi, Ngài muốn vãng sanh liền có thể vãng sanh; Phật có thể đến tiếp dẫn Ngài. Ngài từng nói rất nhiều lần, Ngài muốn vãng sanh, cầu A Di Đà Phật đến mang Ngài đến thế giới Cực Lạc, nhưng Phật không chịu đưa Ngài đi; nói với Ngài: “*Con tu hành khá lắm, tu rất tốt; hãy ở lại thế gian này thêm ít năm, làm tấm gương tốt cho mọi người*”.

Ngài do phụng mệnh Đức Phật đến biểu pháp, làm tấm gương cho chúng ta. Lúc nào thì Phật đến tiếp dẫn Ngài vậy? A Di Đà Phật bảo Ngài, lúc nào thấy được quyển sách này, Phật sẽ đến



tiếp đón Ngài vãng sanh. Cho nên Ngài đợi, đợi đến năm 112 tuổi, thấy được quyển sách này. Đó là do một số tín đồ đến cái miếu nhỏ này để thăm Lão Hòa Thượng, mang theo quyển sách này. Lão Hòa Thượng bèn hỏi: “*Mấy người mang theo sách, đó là sách gì vậy?*”. Mọi người nói với Ngài, sách này tên là: “*Nếu muốn Phật Pháp hưng, chỉ có Tăng khen Tăng*”. Ngài nghe được liền vui mừng hơn hở vô cùng, giống như đã chờ đợi biết bao năm. Mong muốn có được bảo bối này, quả nhiên đã có được rồi. Cái kiêu hung phẫn ấy, không cách gì hình dung được... quá vui rồi! Ngài bèn đi đáp y, chủ động yêu cầu mọi người chụp hình cho Ngài. Chính là bức hình hiện nay, chúng ta đang treo ở đó vậy, đó là bức hình cuối cùng của Ngài. Chụp hình xong rồi, ba ngày sau thì Ngài ra đi. Thật vậy, không hề giả.

Một tháng trước đó, Ngài đã biết thông tin này rồi. Vì vậy, Ngài đều đến thăm các lão đồng tham, lão đồng tu cũ, gặp mặt họ lần cuối. Ngay cả nơi mà trước kia Ngài từng ở, Ngài cũng đều đến thăm một chút; những đạo tràng này có pháp duyên rất sâu với thế giới Ta Bà. Vào cái ngày lâm chung, Ngài ra đi là vào buổi tối, cả ngày vẫn làm việc suốt ngoài đồng, làm hết một ngày, đến khi trời tối, có người nói với Ngài: “*Được rồi, ngày mai hãy làm tiếp, Sư nghỉ tay đi thôi*”. Ngài trả lời người ta: “*Nhanh thôi, sắp xong rồi. Làm xong rồi, tôi sẽ không làm nữa*”. Đây là một lời mà hai ý, người ta nghe không hiểu ra. Không ngờ đến ngày hôm sau thì Ngài đã đi rồi. Thật vậy, ngày đó Ngài đã nói, sau này Ngài sẽ không làm nữa.

Ngài vì chúng ta chứng minh, những gì vừa nói lúc này thật sự rất quan trọng. So với thứ quan trọng nhất, nó còn quan trọng hơn nữa. Đó chính là vì đám người chúng ta, người tu Tịnh Độ đang gặp phải kiếp nạn lớn. Kiếp nạn này chính là có rất nhiều người phê bình chúng ta, hủy báng chúng ta, bài xích chúng ta. Hơn nữa



lực lượng còn rất hùng hậu, trong nước Trung Quốc và cả nước ngoài. Mười mấy năm nay, chúng ta chịu đủ mọi uất ức. Ngài Hải Hiền làm ra cái chứng minh này, chính là cầm lấy quyển sách này, chứng minh cho chúng ta, bộ kinh chúng ta đang nương theo, đây là chân kinh; chính là bốn hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh”, là chân kinh. Mỗi một chữ trong bốn hội tập này, đều là kinh văn trong nguyên bản dịch, không hề sửa đổi lấy một chữ. Việc hội tập là chuyện đã có từ xưa đến nay, nhưng thường là có thay đổi trong đó, duy nhất chỉ có quyển này là không hề sửa đổi qua. Đó là chân kinh, có thể tin được. Trong quyển sách này, phân biệt chuyện này rất rõ ràng rành mạch. Sau khi xem rồi thì vấn đề của bạn sẽ được giải quyết.

Thứ hai chứng minh, Đại Kinh Giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, bộ chú giải này là chánh tri chánh kiến, có thể tin dùng. Cụ Niệm Tổ dùng hết 83 loại kinh luận và 110 loại chú giải của Tổ sư Đại đức; dùng số sách này để giải thích cho Kinh Vô Lượng Thọ. Đây là chánh tri chánh kiến, chứ không phải ý riêng của cụ Hoàng Niệm. Mỗi một câu đều có chứng cứ xác thật; rằng câu này được trích từ bộ kinh nào, bộ luận nào, do vị Tổ sư nào trước tác; Ngài đều nói ra một cách rõ ràng, minh bạch. Bởi vậy, bộ kinh chú này không có vấn đề gì cả.

Thứ ba chính là chứng minh rằng, chúng ta mười mấy năm qua, y theo bộ kinh này với bộ chú giải này để tu hành, là không hề sai. Chúng ta không phải là những người mù dò đường tu hành, cũng chẳng phải là tà môn ngoại đạo.

Những điều này đã chứng minh cho chúng ta một cách rõ ràng như thế rồi; chúng ta có thể yên tâm. Tương lai, thời kỳ mạt pháp của Thích Ca Mâu Ni Phật vẫn còn tám ngàn năm; trong tám



ngàn năm này, học Phật có thể thành tựu ngay trong một đời, hoàn toàn phải dựa vào bộ kinh này, đúng thật là không thể nghĩ bàn. Cụ Niệm vãng sanh rồi, lưu lại bộ chú giải này. Hiện nay chúng tôi đang biên tập để xếp nó vào khoa phán, làm thành khoa chú rồi cho lưu thông. Trước lúc Ngài vãng sanh sáu tháng, hai tháng trước khi vãng sanh vạn duyên buông xả, một lòng chuyên niệm A Di Đà Phật. Một ngày niệm mười bốn vạn tiếng Phật hiệu, niệm được sáu tháng thì Ngài vãng sanh. Một ngày niệm mười bốn vạn tiếng. Ngài làm ra tấm gương cho chúng ta.

Trước đó một khoảng thời gian, dù đang mang bệnh trong người, nhưng Ngài vẫn dùng bộ “Tịnh Tu Tiệp Yếu”, cũng là trước tác cuối cùng của lão cư sĩ Hạ Liên Cư - nhằm cung cấp cho những người bình thường như chúng ta hiện nay, những người công việc bận bịu, không có thời gian làm công khóa, nên Ngài làm ra bản khóa tụng đơn giản này. Mọi người y theo bản khóa này mà tu hành, đều có thể vãng sanh. Đây là do lão cư sĩ Hạ Liên Cư từ bi vô tận; những năm cuối đời, dù trong người có bệnh vẫn hoàn thành tác phẩm cuối cùng này, phân lượng không nhiều.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là học trò của cụ Hạ. Cũng là vào lúc cuối đời, cũng trong người có bệnh, cụ Tổ bèn lấy bộ “Tịnh Tu Tiệp Yếu” này, làm thành một bộ “Báo Ân Đàm”. Bộ này là do Ngài thuật lại, cũng là vì các chúng đồng tham, đạo hữu bên cạnh Ngài; nên Ngài giảng qua một lần thật tỉ mỉ bộ “Tịnh Tu Tiệp Yếu” này. Giảng thật quá hay! Không có viết thành sách, chỉ có ghi âm lại thôi. Sau khi Ngài vãng sanh được hai năm, mọi người mới bắt đầu dùng những gì trong băng ghi âm, đem nó viết ra thành sách. Có rất nhiều phiên bản khác nhau, vì sao? Vì khi nghe Ngài nói chuyện, có lúc bị nghe nhầm, có khi nghe sót, có lúc lại nghe sai mất rồi, vì thế nên vẫn chưa có một thiện bản nào.

---





Có một số đồng tu phát tâm chính lý lại, tất cả các bản kia đều sưu tập lại làm tài liệu tham khảo. Bắt đầu nghe lại từ đầu, nghe mấy chục lần, nghe hơn một trăm lần. Thật ra vẫn rất khó khăn. Nghe hơn một trăm lần, vậy mà vẫn có chỗ chưa chắc nghe ra được. Lại tiếp tục nghe, nghe đến khi nào hiểu mới thôi. Nghe hai, ba trăm lần... Đến nay, quyển sách này đã được in ra rồi. Đây là một quyển sách hoàn chỉnh. Mọi người đã mất rất nhiều thời gian, thật sự rất dụng tâm, toàn tâm toàn ý học bộ này.

Chúng ta tu pháp môn này, có rất nhiều người đưa ra vô vàn câu hỏi. Gần đây tôi còn nhận được một bản tư liệu, một đồng học đưa ra mười mấy vấn đề. Tất cả những vấn đề đó, đáp án đều nằm trong bộ “Báo Ân Đàm” này. Thật là khó được! Đây là một bộ sách quý, hy hữu khó gặp; giúp cho người tu Tịnh Độ như chúng ta, giải đáp được tất cả các nghi vấn. Chúng tôi in bộ sách này, lần này mang đến đây cũng không ít. Sau mỗi quyển đều có đính kèm theo một cái đĩa, mọi người nên nghe nhiều vào. Nghe rồi sẽ không còn nghi vấn nào nữa. Người khác có câu hỏi muốn thỉnh giáo với bạn, bạn đều có thể giải thích với họ. Bạn có thể cho họ một lời giải đáp, trả lời cho họ. Hiếm có vô cùng!

Hiện nay, chúng ta ngoài bộ “Đại Kinh Giải Khoa Chú” là bộ chủ tu ra, còn có hai bộ khác để hỗ trợ. Một bộ là quyển “Lai Phật Tam Thánh Vĩnh Tư Tập”, nói về Hải Hiền Lão Hòa Thượng, cũng có đĩa DVD đính kèm. Đây là một bộ tư liệu tham khảo. Còn một bộ khác chính là “Tịnh Tu Tiệp Yếu Báo Ân Đàm” của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Quyển này cũng không thể nghĩ bàn, vô cùng hy hữu khó được. Bộ kinh này, tất cả chư Phật đều nói là khó tin nhưng dễ hành. Đúng là khó tin! Học thì xem ra không khó, rất dễ, rất đơn giản.



Hải Hiền Lão Hòa Thượng đã thị hiện cho chúng ta rồi đây thôi, một câu “A Di Đà Phật” niệm suốt 92 năm. Ngài niệm đến mức công phu nào? Là Lý nhất tâm bất loạn. Thế nào là *lý nhất tâm bất loạn*? Thiên tông có một vị là Lục Tổ Huệ Năng Đại Sư, chắc mọi người đều biết, Ngài *đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*; Ngài trở thành Tổ sư đời thứ sáu của Thiên tông. Hải Hiền Lão Hòa Thượng, chính là ở cùng một cấp bậc với Ngài Huệ Năng, cũng đạt đến trình độ ấy. Chính là dùng một câu Phật hiệu mà làm được. *Lý nhất tâm bất loạn*, tương đương với *đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh* bên Thiên tông. Đạt đến cảnh giới cao như thế, do Đức Phật biết Tịnh Tông vào cái thời này, gặp nhiều trắc trở; Ngài đến biểu pháp vì chúng ta tác chứng. Những khó khăn mà chúng ta đang gặp phải, là do một số người đối với Tịnh Tông thâm nhập chưa đủ. Vì thế mới nảy sinh hiểu lầm; nếu thật sự hiểu rõ ràng, minh bạch về Tịnh Tông, những nghi vấn này ắt sẽ không còn.

Nếu chúng ta có thể nhìn được toàn bộ cục diện của vấn đề, thật chất những vấn nạn này, cũng là một chuyện tốt, *ngịch tăng thượng duyên*, tất cả những phê bình chỉ trích của mọi người đều được giải quyết từng cái một hết rồi. Giúp cho mọi người đoạn nghi sanh tín, không còn bất cứ nghi ngờ nào đối với bộ kinh này, với pháp môn Tịnh Độ nữa. Giúp bạn ngay trong đời này quyết định vãng sanh, vãng sanh thành Phật!

Tôi đến Nhật lần này, cũng là lần thứ tám rồi. Trước đây, cái lần giảng kinh trước đó thì giảng ở Tịnh Tông Học hội Okayama. Còn lần này cũng là do ông Hatoyama mời đến. Tôi đặc biệt... bởi vì thời gian không dài, nên tôi đặc biệt chọn phẩm thứ 6 Kinh Vô Lượng Thọ, đây là phần tinh hoa của toàn kinh, là phần đóng vai trò quan trọng nhất. Phẩm này là do chính A Di Đà Phật nói ra; được Thích Ca Mâu Ni Phật thuật lại, nói lại cho chúng ta.



Phần này do chính A Di Đà Phật nói ra, vô cùng hy hữu khó gặp. Chúng ta đem nó làm rõ ràng, sáng tỏ rồi; chúng ta sẽ có lòng tin, mới thật tin vào Tịnh Độ, không còn nghi hoặc nữa. Chân thật phát nguyện vãng sanh; biết rằng thế giới Cực Lạc là có thật. Thật tốt! Chúng ta có điều kiện vãng sanh, đó chẳng phải chuyện gì khó khăn. Ở đây thì có Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật tiến cử, bên Tây Phương Thế Giới Cực Lạc thì có A Di Đà Phật chào đón, hoan nghênh chúng ta qua bên đó. Vì sao? Vì chúng ta đồng tâm, đồng nguyện, đồng đức, đồng hạnh với Phật, chí đồng đạo hợp. Nên làm gì có chuyện không hoan nghênh chứ.

Phẩm kinh này nên đọc mỗi ngày, đọc lâu rồi liền có thể đọc thuộc lòng. Tụng một phẩm kinh này cũng như tụng cả kinh. Đây là phần tinh hoa của toàn bộ kinh, là bộ phận quan trọng nhất. Bớt được nhiều chuyện. Cả bộ kinh thì dài quá, một đoạn trong bộ này, phẩm thứ 6 trong 48 phẩm, một đoạn này hãy cố gắng học tập cho nghiêm túc!

Cái thế giới này, xã hội không an định, thảm họa trên trái đất rất nhiều. Mọi người còn biết nhiều chuyện hơn cả tôi, vì mọi người có xem ti vi. Tôi học Phật 50 năm, tôi không còn xem ti vi nữa, cũng không xem báo chí lẫn tạp chí, cũng đoạn tuyệt với các phương tiện truyền thông rồi. Có những chuyện trọng đại... một số đồng học rất khó được, mỗi tuần đều viết cho tôi một bản tóm tắt các tin tức, những tin tức quan trọng. Mỗi tuần như vậy, bản này cũng không dài cho lắm, đại khái khoảng 5, 6 trang. Tôi chỉ xem mấy thứ này, những thứ khác đều không đụng đến. Tai nạn quá nhiều, mỗi năm cứ ngày càng nghiêm trọng hơn, thật đáng sợ! Làm sao giải quyết? Tôi thường nói, nhà khoa học thường căn cứ vào các số liệu mà phán đoán; còn Phật Pháp với truyền thống văn hóa Trung Quốc thì không như vậy. Về điểm này, các vị đồng học phải ghi nhớ kỹ.



Con người đều có khái niệm về “*thêm cát tránh hung*”, đều mong muốn trải qua một cuộc đời bình an, hạnh phúc. Bình an, hạnh phúc từ đâu mà có vậy? Là từ trí huệ, từ đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức mà có. Đấy mới chân thật. Tai nạn liệu có thể hóa giải, có thể giảm nhẹ được không? Đáp án chắc chắn là được. Tôi còn nhớ năm 2011, đó là vào 4, 5 năm trước, năm nay là năm 2015. Năm 2011 trên thế giới có mấy nhà khoa học đến Úc họp tại Sydney, Australia; họ có mời tôi, nhưng tôi không đi. Học viện Tịnh Tông Úc châu của chúng ta, có cử tám người đến dự buổi họp đó. Hội nghị kéo dài hai ngày. Hội nghị buổi đầu tiên là báo cáo, bên “*Lượng tử lực học*”, gần đây có nghiên cứu một số hạng mục, đưa ra báo cáo; chúng tôi nghe thấy rất vui, càng ngày càng gần với Phật Pháp Đại Thừa. Những báo cáo khoa học này đều có thể chứng minh. Trong kinh Phật có rất nhiều luận giải và phân tích, rất giống với những gì được các nhà lượng tử lực học phát hiện hiện nay; qua đó đủ chứng minh trong kinh Phật có khoa học đỉnh cao. Thật khiến cho những người học Phật như chúng ta cảm thấy rất an ủi.

Ngày thứ hai là báo cáo chuyên đề của họ, nói về những dự báo về thảm họa của người Maya cổ vào năm 2012. Đó liệu có phải là ngày tận thế không? Thảo luận vấn đề này, đại khái là nửa này nửa kia; 50% tin rằng cái thảm họa này sẽ xảy ra, mọi người cần có cái tâm cảnh giác; 50%, còn lại thì không nghĩ như vậy. Năm 2012, chúng ta an toàn vượt qua rồi. Lúc đó, nhà lượng tử lực học Bladen của Mỹ có đưa ra tổng kết: Ông nói rất hay, ông bảo rằng muốn hóa giải tai nạn này, ông đề xuất địa cầu chúng ta hiện nay có khoảng 7 tỷ người; lấy căn bậc 2 của 1% con số đó, đại khái chưa đến mười ngàn người. Khoảng hơn tám ngàn người, chính là lấy căn bậc 2 của 1% của tổng dân số, đại khái là hơn tám ngàn người. Ông nói: “*Chỉ cần có một nhóm người này,*





*có thể đoạn ác tu thiện, có thể đoạn chánh tâm niệm; thảm họa trên trái đất sẽ được hóa giải”.*

Đến đâu để tìm tám ngàn người này đây? Tám ngàn người này phải là người lương thiện chân chánh, là người không được có suy nghĩ tự tư tự lợi, hoàn toàn trên kinh Phật bảo là “*phát Bồ Đề Tâm*”. Khởi tâm động niệm chân thật đều là cứu khổ cứu nạn, y như Bồ Tát vậy. Chúng tôi tin là có, mắt thường phàm phu chúng ta không biết. Đó là người nào vậy? Chúng ta hay nói là người tái lai, phàm phu không biết được. Họ ở trong khắp các ngành các nghề, nam nữ già trẻ đều có. Nếu không thì cái thảm họa này làm sao mà bình an vượt qua được chứ! Khẳng định có. Những kiếp nạn này vượt qua rồi, lòng người cũng thay đổi theo, mỗi năm ngày càng xấu đi, vấn đề lại đến rồi. Bởi vậy tai nạn này, chúng tôi nghĩ là nó chỉ bị đẩy lùi thôi, giảm nhẹ đi. Nhưng thảm họa vẫn còn đó, thảm họa chắc chắn có. Đến lúc nào thì nó bùng phát trở lại? Đó thuộc về thiên cơ, thiên cơ không thể lộ, không ai biết hết.

Chúng tôi tin rằng, tai nạn này sẽ bùng phát, không hề báo trước. Chúng ta nên làm thế nào? Nên như những gì ông Bladen nói, chúng ta phải đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện; khởi tâm động niệm nhất định phải tương ứng với luân thường đạo đức, Tam quy, Ngũ giới và Thập thiện. Cũng tức là Phật giáo dạy chúng ta về Tam Phước, Lục Hòa, Tam Học, Lục Độ và Mười Nguyên Phổ Hiền. Chúng ta phải nỗ lực học tập, nhất định không được lơ là. Khởi tâm động niệm đều phải tương ứng với mấy thứ đó. Đây là những điều mà chúng tôi đề xuất ra khi mới thành lập Tịnh Tông Học Hội ở Mỹ vào thuở đầu, là năm khóa mục dành cho đồng học tu Tịnh Tông.



Khóa mục thứ nhất là Tịnh nghiệp Tam phước “*Hiếu dưỡng phụ mẫu; Phụng sự sư trưởng; Từ tâm bất sát; Tu thập thiện nghiệp*”, đây là phước đầu tiên.

Phước thứ hai là: “*Thọ trì tam quy; Cụ túc chúng giới; Bất phạm oai nghi*”.

Phước thứ ba là: “*Phát Bồ Đề tâm; Thâm tín nhân quả; Đọc tụng Đại thừa; Khuyến tấn hành giả*”.

Đây là 11 câu trong Tịnh Nghiệp Tam Phước. Mười câu trước đều là để thành tựu chính mình. Một câu sau cùng là khuyên chúng ta phải nên giáo hóa chúng sanh, hành Bồ Tát Đạo.

Làm sao để thực tiễn? Dùng Tam học: *Trì giới, Tu định, Khai trí huệ*.

Phương pháp này là từ Ấn Độ truyền qua. Truyền vào Trung Quốc, nhà Nho tiếp nhận, Đạo gia cũng tiếp nhận rồi. Vì thế, giáo học của Trung Quốc trong hai, ba ngàn năm nay đều là tuân theo quy tắc này. *Trì giới* tức là phải giữ gìn phép tắc.

Quan niệm, phương pháp giáo học của Lão sư, Tổ truyền đều là “*Một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*”. Đây là lý niệm dạy học. Không giống với hiện nay, việc học hiện nay chính là phải xen kẽ rất nhiều bộ môn vào; khiến đầu óc con người loạn hết cả lên, không còn thanh tịnh nữa. Cổ nhân Trung Quốc học cái gì chỉ học một môn thôi. Một môn học cho thạo rồi mới học một môn khác. Họ không học nhiều môn cùng một lúc mà là chia ra, để tâm của bạn có thể chuyên, có thể tập trung vào. Thật sự được thọ dụng. Chuyên tâm lâu ngày ắt sẽ được định, *định* sẽ khai trí huệ. Rất có đạo lý!

Hiện nay hoàn toàn học theo phương Tây, những thứ của chính Trung Quốc thì không còn. Muốn phục hưng truyền thống văn hóa, vẫn phải dùng đến cách làm cũ của Trung Quốc. Phương



pháp xưa thì lại tìm không ra học trò. Tại sao tìm không ra? Vì thanh niên hiện nay tâm khí bao chao. Phương pháp xưa của Trung Quốc cần đến một học trò phải chân thành. Bạn xem, Ấn Quang Đại Sư thường nói: “*Một phần thành kính, được một phần lợi ích. Mười phần thành kính, được mười phần lợi ích*”. Không có thành kính, dầu Phật, Bồ Tát, Khổng Tử có đến dạy cho bạn, bạn cũng chẳng cách gì tiếp nhận được; những điều tinh túy bổ ích chẳng thể hấp thụ được. Vì thế, khó chính là khó ngay chỗ này.

Thời xưa, trẻ con từ nhỏ đã được cha mẹ dạy về lòng thành kính. Gọi là thai giáo – từ trong *thai giáo* là đã cắm gốc giáo dục rồi. Trên toàn thế giới chỉ có người Trung Quốc biết, chỉ có người Trung Quốc thật làm. Bởi vậy, 200 năm trước Trung Quốc nhiều thế hệ đều có Thánh Hiền, Quân tử xuất hiện. Học Phật đều có người tu hành chân chính, có khai ngộ, có đắc định, có chứng quả. Ở nước ngoài lại tìm chẳng ra. Đến nay, chính chúng ta lại đánh mất văn hóa vốn có của chính mình, chỉ ít cũng đã 150 năm rồi. Nếu đại khái trải qua thêm 200 năm nữa, để mất thêm 200 năm nữa, e rằng chúng ta sẽ đánh mất một cách triệt để.

Văn hóa của người Nhật, hoàn toàn là văn hóa truyền thống Trung Quốc. Nhật Bản vốn không có nền văn hóa riêng, nhưng lại bảo giữ rất tốt. Dù giờ đã mất đi 400 năm, nhưng vào hai ngàn năm trước, ở mảnh đất này rất thịnh hành. Ngày nay chúng ta đến xem các vùng nông thôn Nhật Bản, vẫn còn thấy được thông tin về truyền thống văn hóa, nơi đó họ giữ gìn rất tốt. Đến Nhật Bản còn nhìn thấy, trong sinh hoạt thường nhật đều rất giữ phép tắc. Quả thật mấy năm trước, tôi sống ở vùng nông thôn tỉnh Okayama, người thôn quê không nhật của rơi, đêm ngủ không cần đóng cửa. Không ngờ lý tưởng về một thế giới đại đồng của người Trung Quốc lại thấy được ở Nhật. Ở nông thôn không có



cửa hàng bán rau, nông dân họ bó các rau lại thành bó, trên đó có dính kèm giá tiền, rồi để ở đó. Sáng sớm để ở đó, rồi họ lại tiếp tục đi làm; buổi tối quay trở lại lấy tiền. Bạn xem, người ta lấy đồ, thấy giá tiền thì bỏ tiền vào trong giỏ, chẳng ai lấy hết. Tôi chưa từng thấy chuyện như vậy ở nơi khác. Nhật Bản lại có, và lại còn rất nhiều, rất phổ biến. Cho nên văn hóa truyền thống Trung Quốc, nếu như có người đề xướng, tôi nghĩ ở Nhật còn dễ khôi phục hơn ở Trung Quốc. Nhật còn lưu giữ rất nhiều thói quen tốt, những điều tốt đẹp này đã không còn thấy ở Trung Quốc với Đài Loan nữa rồi. Bởi vậy, những thứ tốt nên học, phải *đoan chánh tâm niệm*. Vì sao? Vì nó có thể giúp xã hội hóa giải tai nạn. Nếu không có được công đức lớn như vậy, không thể nào hóa giải được. Giảm nhẹ thì có thể. Công đức khiến thảm họa nhẹ bớt đi, cũng đã không thể nghĩ bàn, cũng rất khó được rồi! Vì vậy, học Phật nhất định phải dựa vào kinh điển mà học.

Kinh điển chỉ cho chúng ta, dạy chúng ta biết cái nào là Chánh, cái nào là Tà. Sau khi đọc qua, bạn sẽ có năng lực phân biệt Chánh Tà, phân biệt được thị phi, thiện ác. Phải có cái khả năng này, cuộc đời của chúng ta mới có thể sống hạnh phúc được. Nếu không có khả năng này, mê hoặc điên đảo, sẽ phải chịu rất nhiều khổ nạn. Chỗ hay của Phật Pháp chính ngay điểm này. Không phải cứ thấp hương, lễ lạy, cầu nguyện ở chùa là có thể được Phật Bồ Tát gia trì. Không có chuyện như vậy. Gia trì của Phật Bồ Tát nằm ở kinh điển, là những lời giáo huấn, đó mới là gia trì thật sự. Còn việc chúng ta cúng Phật, đó là báo ân.

Kinh điển của chúng ta ngày nay có được từ đâu? Đây đều là do Phật, Bồ Tát và các bậc Tổ sư Đại đức thuở trước để lại. Bây giờ chúng ta đọc sách của các Ngài, học được rất nhiều điều hay. Chúng ta phải biết ơn, thờ cúng tượng Phật, sớm tối đến lễ lạy Ngài, đó là báo ân. Phải hiểu cho rõ cái lý này, nếu như cầu các





Ngài gia trì thì là sai lầm. Nếu quả thật các Ngài làm như vậy, thì các Ngài là tham quan rồi còn gì! Các Ngài nhận hối lộ mất rồi! Bạn hối lộ Ngài, Ngài đến bảo vệ bạn. Làm gì có cái chuyện như thế được?! Đó là sỉ nhục Thánh Hiền, sỉ nhục Phật Bồ Tát. Điều này tuyệt không được, đó là tội. Cái này mọi người phải biết.

Pháp hội chúng ta mấy ngày nay, chúng ta thờ cúng là tượng của A Di Đà Phật, cũng có hình tượng của Lão sư. *Báo ân* là đem công đức học tập hồi hướng cho họ. Chúng ta được lợi ích, mà họ cũng được lợi ích. Lợi ích mà họ nhận được, chính là chúng ta nghe hiểu, khai ngộ rồi, đem áp dụng vào trong cuộc sống, trong công việc, áp dụng vào cách xử việc, đối người, tiếp vật. Thật sự điều tiết lại xã hội, khiến tai nạn giảm đi. Đó là công đức của họ. Còn như chúng ta không chịu hợp tác, họ sẽ không có công đức. Chúng ta chịu hợp tác thì đôi bên cùng có lợi, đều có công đức. Phải hiểu rõ cái lý này, không được mê tín. Mê tín là sai lầm. Vì vậy, không thể không đọc kinh được.

Làm thế nào để có thể khai ngộ? “*Đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự hiểu*”, đây chính là cách để khai ngộ. Mỗi ngày bạn đọc kinh, đọc trên ngàn lần, tâm sẽ định lại. Tâm định liền sẽ khai ngộ, tâm không định thì bị mê hoặc; *tâm định liền khai ngộ*. Vì thế đọc sách đọc kinh, ý nghĩa chân thật đầu tiên là giúp cho bạn đắc định; niệm cho mất hết vọng tưởng với tạp niệm. Nếu chúng ta không đọc kinh, sẽ có vọng tưởng, có tạp niệm. Dùng cách này để tu thiền định. Khi định lực đạt đến một mức độ nhất định, thì sẽ khai ngộ thôi. Đó là gì? *Tâm thanh tịnh* hiện tiền, soi chiếu những chân tướng sự thật bên ngoài, lúc đó thứ bạn nhìn thấy là thật tướng. Bạn không có tâm thanh tịnh, thứ bạn thấy là giả tướng, không phải thật tướng. *Tướng giả* sẽ khiến bạn sanh *phiền não*; *thật tướng* sẽ giúp bạn sanh *trí huệ*; không giống nhau. *Phiền não* không thể giải quyết vấn đề; *phiền não* nó có tính giới



hạn, chúng ta nói là *tri thức*, tri thức có tính giới hạn, còn có di chứng về sau.

*Trí huệ* không như vậy, trí huệ có thể giải quyết vấn đề, lại không có hậu di chứng, không bị giới hạn. Nền giáo học của Trung Quốc từ xưa đến nay đều là cầu trí huệ, chứ không cầu tri thức. Ngay cả Khổng Tử cũng từng nói (Khổng Tử đã cách chúng ta 2500 năm, Ngài ở vào thời đại Xuân Thu Chiến Quốc), trong Luận Ngữ có nói: “*Ký vấn chi học, bất túc dĩ vi nhân sư*”. *Ký vấn chi học*, chính là ngày nay chúng ta hay nói là tri thức. Bạn nhớ được nhiều thứ, đọc nhiều nhớ nhiều, cái này không đủ để làm Thầy người ta. Muốn làm Thầy của người cần đến trí huệ, *trí huệ* không có tính giới hạn, không có di chứng về sau. *Trí huệ* có thể giải quyết vấn đề, *tri thức* thì không được. Hiện nay toàn bộ đều là tri thức, không còn trí huệ. Chúng ta cần phải minh bạch cái lý này. Chúng ta học Phật, niệm Phật đều vì muốn cầu trí huệ.

Hải Hiền Lão Hòa Thượng không có tri thức, nhưng Ngài có trí huệ. *Có trí huệ khẳng định sẽ có tri thức*. Tri thức của Ngài không phải do học mà có, là từ trí huệ sinh ra; không phải loại tri thức tà tri tà kiến. Ngài là tấm gương tốt của chúng ta. Mọi người cố gắng niệm Phật cho tốt, niệm đến tâm thanh tịnh, trí huệ liền phát khởi. Cái gì cũng am hiểu, bạn biết hết mọi thứ, bạn biết cách xử lý mọi việc sao cho thỏa đáng nhất. Đây mới là trí huệ chân thật!

Cho nên hôm nay là bài học cuối cùng của chúng ta. Tôi mong các đồng học có thể hiểu được bài giảng của mấy ngày qua. Nếu như không hiểu, chúng ta có đĩa ghi hình, mọi người đem về nhà nghe nhiều lần. Nghe nhiều rồi từ từ sẽ hiểu thôi! Như việc chúng tôi có một nhóm đồng học, đem băng hình của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ giảng về bộ “Tịnh Tu Tiệp Yếu Báo Ân Đàm” viết ra



thành sách vậy. Có người nghe đến hơn 100 lần, bởi vì nghe không hiểu được lời Ngài nói, nghe hơn 100 lần liền hiểu ra. Nhất định phải nghe nhiều vào! Nghe nhiều, tâm sẽ định. Nếu tâm không định, dù có nghe nhiều chần chẫn cũng chẳng ích gì. Tâm phải chân thành, cung kính, chuyên chú mới nghe hiểu được. Nghe hiểu rồi, thì đem chúng áp dụng vào trong đời sống của mình. Thực tiễn vào công việc, vào trong cách xử việc, đối người, tiếp vật. Thật sự là dùng được, không hề bị uổng phí.

**Mục tiêu cuối cùng của chúng ta, chính là cầu sanh Tịnh Độ. Mai sau chúng ta lại gặp nhau ở nơi Thế Giới Cực Lạc.**

**Đây mới là thật.**

Tốt rồi! Hôm nay chúng ta học đến chỗ này.

Cảm ơn mọi người!



**NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT**



## HỒI HƯƠNG

Nếu có chút công đức gì, chúng con xin thành kính hồi hương đến tận cùng khắp pháp giới hư không giới, các chúng sanh khổ nạn, hữu tình và vô tình, ngay trong một đời này đều gặp được danh hiệu Phật A Di Đà, sanh tâm vui mừng tin tưởng, đồng phát Bồ Đề tâm cầu sanh về Tây Phương Cực Lạc, mãi báo thân này vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi đồng sanh về Tây Phương Cực Lạc.

**NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT!**







## MƯỜI CÔNG ĐỨC ÁN TỔNG KINH PHẬT

**Một là**, những tội lỗi đã tạo từ trước, nhẹ thì được tiêu trừ, nặng thì chuyển thành nhẹ.

**Hai là**, thường được các thiện thần ủng hộ, tránh được tất cả tai ương hoạn nạn, ôn dịch, nước, lửa, trộm cướp, đao binh ngục tù.

**Ba là**, vĩnh viễn tránh khỏi những quả báo phiền khổ, oán cừu oan trái của đời trước cũng như đời này.

**Bốn là**, các vị hộ pháp thiện thần thường gia hộ nên những loài dạ xoa ác quỷ, rắn độc hùm beo tránh xa không dám hãm hại.

**Năm là**, tâm được an vui, ngày không gặp việc nguy khốn, đêm ngủ không thấy ác mộng. Diện mạo hiển sáng, mạnh khỏe an lành, việc làm thuận lợi, được kết quả tốt.

**Sáu là**, chí thành hộ pháp, tâm không cầu lợi, tự nhiên y phục đầy đủ, gia đình hòa thuận, phước lộc đời đời.

**Bảy là**, lời nói việc làm trời người hoan hỷ, đến đâu cũng được mọi người kính mến ngợi khen.

**Tám là**, ngu chuyển thành trí, bệnh lành mạnh khỏe, khốn nghèo chuyển thành thịnh đạt. Nhàm chán nữ thân, mệnh chung liền được nam thân.

**Chín là**, vĩnh viễn xa lìa đường ác, sanh vào cõi thiện, tướng mạo đoan nghiêm, tâm trí siêu việt, phước lộc tròn đầy.

**Mười là**, hay vì tất cả chúng sanh trồng các căn lành. Lấy tâm cầu của chúng sanh làm ruộng phước điền cho mình. Nhờ công đức ấy đạt được vô lượng phước quả thù thắng. Sanh ra nơi nào cũng thường được thấy Phật, nghe Pháp phước huệ rộng lớn, chứng đạt lục thông, sớm thành Phật quả.





## ẤN QUANG TỔ SƯ DẠY

Ấn tổng kinh, tượng Phật được công đức thù thắng như vậy, nên gặp khi chúc thọ, thành hôn, cầu phước, thoát nạn, sám hối, cầu tiêu trừ bệnh tật, cầu siêu độ hương linh, hãy tinh tấn phát tâm Bồ đề ấn tổng, để trồng cội phước đức cho chính mình và thân bằng quyến thuộc.





## MƯỜI CÔNG ĐỨC NIỆM PHẬT LỚN TIẾNG

1. Đánh tan cái tâm hôn trầm, mê ngủ.
2. Thiên ma kinh sợ.
3. Tiếng vang xa khắp 10 phương.
4. Ba đường ác được nhờ vào đó mà dứt khổ.
5. Tiếng động chung quanh không xâm nhập vào làm loạn tâm mình được.
6. Niệm tâm không tán loạn.
7. Mạnh mẽ tinh tấn.
8. Chư Phật vui mừng.
9. Tam muội hiện tiền.
10. Được vãng sanh Cực lạc.

Theo Kinh "**Nghiệp Báo Sai Biệt**" và  
Kinh "**Đại Tập Nguyệt Tạng**"





## MƯỜI CÔNG ĐỨC NIỆM PHẬT

Trong kinh nói: “**Người nào chí tâm niệm Phật**” được 10 món công đức như sau:

1. Thường được chư Phật ngày đêm hộ niệm, Đức Phật A Di Đà phóng quang nhiếp thọ.
2. Thường được các vị Đại Bồ Tát như Đức Quán Thế Âm thủ hộ.
3. Ngày đêm thường được chư Thiên cùng Đại lực Thần tướng ủng hộ.
4. Tất cả Dạ-xoa, ác quỷ, rắn độc, thuốc độc đều không thể làm hại.
5. Không bị những tai nạn: nước, lửa, đao, tên, gông, xiềng, lao ngục, giặc cướp, oan gia, cùng các thứ chết dữ.
6. Những tội đã làm thảy đều tiêu diệt, những kẻ chết oan vì mình đều được giải thoát, không còn kết oán ràng buộc.
7. Ban đêm nằm ngủ thường thấy điềm lành, hoặc thấy sắc thân thắng diệu của Phật A Di Đà.
8. Tâm thường vui vẻ, sắc thường tươi nhuận, khí lực đầy đủ, việc làm có kết quả tốt đẹp lợi ích.
9. Mọi người trông thấy đều vui mừng, cung kính hoặc lễ bái cũng như kính Phật.
10. Khi mạng chung tâm không sợ hãi, chánh niệm hiện ra, được Tây phương Tam Thánh tiếp dẫn sanh về Tịnh Độ hưởng sự an vui không cùng!







## MƯỜI CÔNG ĐỨC LẠY PHẬT

Trong kinh "**Nghiệp Báo Sai Biệt**"  
có phân tích đến 10 sự lợi ích của sự lạy Phật:

1. Được sắc thân tốt đẹp.
2. Nói ra điều gì ai cũng tin dùng.
3. Không sợ sệt giữa đông người.
4. Được chư Phật giúp đỡ.
5. Đầy đủ oai nghi lớn lao.
6. Mọi người đều nương theo mình.
7. Chư Thiên cung kính.
8. Đủ phước đức lớn.
9. Lúc lâm chung được vãng sanh.
10. Mau chứng quả Niết Bàn.

Lễ Phật một lễ thì từ đầu gối trở lên đến đầu, đều có ngôi Chuyển Luân Thánh Vương hiển hiện phù trì và cũng thấu hoạch được 10 thứ công đức.





## MƯỜI CÔNG ĐỨC PHÓNG SANH

1. Không có nạn đao binh, tránh được tai họa chiến tranh tàn sát.
2. Sống lâu, mạnh khỏe, ít bệnh.
3. Tránh được thiên tai, dịch họa không gặp các tai nạn.
4. Con cháu đông đúc, đời đời hưng thịnh nối dõi không ngừng.
5. Chỗ mong cầu được toại nguyện.
6. Công việc làm ăn phát triển hưng thịnh gặp nhiều thuận lợi.
7. Hợp lòng trời, thuận tánh Phật, loài vật cảm ơn, chư Phật hoan hỷ.
8. Giải trừ oán hận, các điều ác tiêu diệt, không có lo buồn sầu não.
9. Vui hưởng an lành, quanh năm đều được an ổn.
10. Tái sinh về cõi trời hưởng phước vô cùng, nếu có tu Tịnh Độ thì được vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc

